TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ C** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 524 /2018/QĐST-HNGĐ	*C, ngày 09 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 877/2018/TLST/HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn P, sinh năm 1987; địa chỉ: Ấp 3A, xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Chị Mai B, sinh năm 1989; địa chỉ thường trú: Ấp 3A, xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh; địa chỉ tạm trú: Đường NL 21, khu phố 3B, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Dương.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 11 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn P và Chị Mai B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn P và chị Mai B tự nguyện, thuận tình ly hôn.

Kể từ ngày có Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, Giấy chứng nhận kết hôn số 139, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh cấp ngày 07/08/2010 cho anh Nguyễn Văn P và chị Mai B không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn K sinh ngày 27/6/2011 cho chị Mai B tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị Mai B không yêu cầu anh Nguyễn P cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn K.

Anh Nguyễn P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn P, chị Mai B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn P phải chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình; chị Mai B phải chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình. Anh Nguyễn P tự nguyện nộp thay cho chị Mai B 75.000 đồng, tổng cộng số tiền anh Nguyễn P phải nộp là 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu số AA/2016/0027589 ngày 17/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã C, tỉnh Bình Dương. Anh Nguyễn P được hoàn trả số tiền chênh lệch là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã C;
- UBND xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh;
- Lưu: HSVA, VT.

THẨM PHÁN

Lê Cẩm Hằng